



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Tỉnh Thừa Thiên Huế

Số 09

Ngày 01 tháng 3 năm 2018

MỤC LỤC

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Trang

13-02-2018 Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ban hành Quy chế thi đua, 02
khen thưởng tỉnh Thừa Thiên Huế.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN

26-02-2018 Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ban hành Quy chế tuyển dụng, 39
sử dụng và quản lý công chức, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp
giáo dục trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện.

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

27-02-2018 Quyết định số 500/QĐ-UBND về việc bổ nhiệm ông Lê Anh Tuấn, 51
Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải, giữ chức vụ Giám đốc
Sở Giao thông vận tải.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14/2018/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 13 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Thừa Thiên Huế

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1493/TTr-SNV ngày 21 tháng 11 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2018 và thay thế Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, các Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, các đơn vị sự nghiệp, các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Cao

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Thi đua, khen thưởng tỉnh Thừa Thiên Huế

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 13/02/2018
của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nội dung, phương pháp tổ chức phong trào thi đua; đối tượng thi đua, khen thưởng; tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng; trách nhiệm quản lý nhà nước và thẩm quyền quyết định khen thưởng của UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn, các đơn vị sự nghiệp, các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân trong tỉnh; quy định chi tiết về hồ sơ, thủ tục khen thưởng, tổ chức trao thưởng; quyền lợi và nghĩa vụ của các tập thể, cá nhân, gia đình tham gia các phong trào thi đua, khen thưởng; quỹ thi đua, khen thưởng; xử lý hành vi vi phạm về công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Tập thể, cá nhân trong các cơ quan nhà nước; các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp; đơn vị lực lượng vũ trang; đơn vị thuộc các thành phần kinh tế; gia đình, người dân trong tỉnh, ngoài tỉnh, người Việt Nam đang sinh sống ở nước ngoài, người nước ngoài và các tổ chức người nước ngoài đều có quyền tham gia các phong trào thi đua của tỉnh, đạt được thành tích tiêu biểu, xuất sắc hoặc có những đóng góp lớn cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thừa Thiên Huế được khen thưởng theo Quy chế này.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua và căn cứ xét tặng thi đua

a) Tự nguyện, tự giác, công khai; đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

b) Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua; mọi cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua đều phải có đăng ký thi đua; xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu thi đua; không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua. Các danh hiệu thi đua phải được đăng ký từ đầu năm và gửi về UBND tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ) trước ngày 30 tháng 3 hàng năm (ngành Giáo dục và Đào tạo gửi trước ngày 30 tháng 11).

2. Nguyên tắc khen thưởng

Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân trực tiếp lao động, công tác, chiến đấu (công nhân, nông dân, chiến sĩ) và cá nhân có nhiều sáng tạo trong lao động, công tác. Thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng lớn được khen thưởng mức cao hơn.

Chương II

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 4. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

1. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 9, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

2. Tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không quá 15% trong tổng số cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" hoặc danh hiệu "Chiến sĩ tiên tiến" và được thực hiện như sau:

a) Đối với các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh (gọi tắt là đơn vị): Tính riêng 15% cho văn phòng sở (bao gồm các phòng chuyên môn) và từng đơn vị trực thuộc cấp sở (các ban, chi cục, trung tâm và tương đương) có tư cách pháp nhân (có con dấu, có tài khoản riêng), nhưng tổng số của toàn đơn vị không quá 15%.

b) Đối với các huyện, thị xã và thành phố Huế (gọi tắt là địa phương): Tính riêng 15% theo từng phòng, ban, trung tâm, trường, UBND cấp xã... nhưng tổng số không quá 15%.

c) Hàng năm, việc công nhận các danh hiệu thi đua và khen thưởng cho tập thể và cá nhân đối với cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo, cơ quan Phòng Giáo dục và Đào tạo, các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (gọi tắt là GDNN-GDTX) được xét đặc thù theo năm học, nhưng tỷ lệ xét các danh hiệu thi đua và khen thưởng như một sở hoặc phòng, ban trực thuộc của địa phương.

Điều 5. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”

1. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 9, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

2. Số lượng đề nghị công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” được thực hiện như sau:

a) Đối với các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và Công ty, doanh nghiệp; các huyện, thị xã và thành phố Huế: số lượng đề nghị công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” không quá 10% trên tổng số cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở".

b) Đối với các Trung tâm GDNN-GDTX, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Phòng Giáo dục và Đào tạo các địa phương: số lượng đề nghị công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” không quá 3% trong tổng số cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở".

Điều 6. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến”

1. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến” thực hiện theo quy định tại Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Đối tượng được xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến” căn cứ vào thực tiễn quy định, theo nguyên tắc sau:

a) Đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh gồm: Doanh nghiệp, hợp tác xã... (trừ các tập đoàn kinh tế, tổng công ty) và các đơn vị trực thuộc như xí nghiệp, phòng, phân xưởng.

b) Đối với các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương: tập thể lớn và các phòng, ban, chi cục, trung tâm thuộc, trực thuộc và tương đương.

c) Đối với các huyện, thị xã và thành phố Huế gồm: phòng, ban và tương đương; các đơn vị trực thuộc cấp huyện; UBND xã, phường, thị trấn; các đơn vị sự nghiệp thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo.

d) Đối với đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh gồm: trường học, bệnh viện và tương đương; các đơn vị trực thuộc như khoa, phòng.

3. Danh hiệu “Đơn vị tiên tiến” được xét tặng hàng năm cho các tập thể theo quy định tại các văn bản hướng dẫn của Bộ Công an và Bộ Quốc phòng.

Điều 7. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng”

1. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng” thực hiện theo quy định tại Điều 27 Luật Thi đua, Khen thưởng.

2. Đối tượng được xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng” căn cứ vào thực tiễn quy định, theo nguyên tắc sau:

a) Đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh gồm: Doanh nghiệp, hợp tác xã... (trừ các tập đoàn kinh tế, tổng công ty) và các đơn vị trực thuộc như xí nghiệp, phòng, phân xưởng.

b) Đối với các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương: tập thể lớn và các phòng, ban, chi cục, trung tâm thuộc, trực thuộc và tương đương.

c) Đối với các huyện, thị xã và thành phố Huế gồm: phòng, ban và tương đương; các đơn vị trực thuộc cấp huyện; UBND xã, phường, thị trấn; các đơn vị sự nghiệp thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo.

d) Đối với đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh gồm: trường học, bệnh viện và tương đương; các đơn vị trực thuộc như khoa, phòng.

3. Số lượng đề nghị không quá 30% trong tổng số các đơn vị trực thuộc của địa phương, đơn vị đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến” và phải được xét theo từng khối thuộc một đơn vị trình (Ví dụ: UBND các địa phương trình: Khối các cơ quan Đảng thuộc Huyện ủy; khối phòng, trung tâm; khối UBND cấp xã, phường, thị trấn; khối mặt trận, đoàn thể, hội; khối Ban công an cấp xã, phường, thị trấn...; Sở Giáo dục và Đào tạo: Khối các Trường Trung học phổ thông (gọi tắt là THPT); Phòng Giáo dục và Đào tạo các địa phương: Khối Mầm non, Khối Tiểu học, Khối Trung học cơ sở (gọi tắt là THCS) và Trung tâm GDNN-GDTX).

4. Đối với các tổ chức xã hội như: Hội Chữ thập đỏ, Hội Người mù, Liên hiệp các Hội Khoa học - Kỹ thuật, Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị..., UBND tỉnh xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” cho tập thể lớn, không xét công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” cho các tập thể đơn vị thành viên thuộc, trực thuộc Hội như: Hội Khoa học Lịch sử, Hội Đông y, Hội Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, Hội Nhà văn, Hội Nhiếp ảnh...

5. Danh hiệu “Đơn vị Quyết thắng” được xét tặng hàng năm cho các tập thể theo quy định tại các văn bản hướng dẫn của Bộ Công an và Bộ Quốc phòng.

Điều 8. Danh hiệu Cờ thi đua của UBND tỉnh

Cờ thi đua của UBND tỉnh được xét tặng hàng năm cho các đơn vị, địa phương đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu và nhiệm vụ được giao trong năm; nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác; tổ chức Đảng đạt trong sạch vững mạnh, các đoàn thể chính trị vững mạnh; có mô hình mới, nhân tố mới để các tập thể khác học tập.

2. Được suy tôn đơn vị dẫn đầu khối thi đua của tỉnh; dẫn đầu các cấp học thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh được UBND tỉnh xét tặng 11 cờ thi đua xuất sắc (gồm Khối Mầm non, Khối Tiểu học: mỗi khối 3 cờ, Khối THCS và Trung tâm GDNN-GDTX: 03 cờ; Khối THPT: 2 cờ).

3. Dẫn đầu các phong trào thi đua theo chuyên đề, đối với ngành lực lượng vũ trang:

a) Đối với Công an tỉnh được xét tặng 4 cờ cho các đơn vị cơ sở trực thuộc dẫn đầu phong trào thi đua “Vì An ninh Tổ quốc” và 3 cờ cho các tập thể dẫn đầu phong trào thi đua “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” trên địa bàn tỉnh.

b) Đối với Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy tỉnh được xét tặng 1 cờ cho đơn vị cơ sở trực thuộc dẫn đầu phong trào thi đua “Vì An ninh Tổ quốc” và 2 cờ cho các tập thể dẫn đầu phong trào thi đua “Toàn dân Phòng cháy chữa cháy” trên địa bàn tỉnh.

c) Đối với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh được xét tặng 02 cờ cho các tập thể dẫn đầu phong trào thi đua “Thực hiện nhiệm vụ quân sự - quốc phòng”.

d) Đối với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh được xét tặng 02 cờ cho các đơn vị cơ sở trực thuộc dẫn đầu phong trào thi đua “Bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới, biển đảo của Tổ quốc”.

4. Dẫn đầu phong trào thi đua khối xã, phường, thị trấn thuộc các huyện, thị xã và thành phố Huế; số lượng đề nghị không quá 10% trong tổng số các xã, phường, thị trấn trực thuộc.

Tiêu chí đề nghị tặng Cờ thi đua đối với xã, phường, thị trấn:

- Tốc độ tăng trưởng vượt so với kế hoạch;
- Thu ngân sách vượt so với kế hoạch;
- Tỷ lệ sinh con thứ 3 giảm so với kế hoạch;

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng giảm so với kế hoạch;
- Đạt chuẩn phổ cập giáo dục các cấp học kể cả phổ cập mầm non trẻ 5 tuổi;
- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia vượt so với kế hoạch;
- Chỉ tiêu giao quân đạt 100%;
- Gia đình đạt chuẩn văn hóa từ 85% trở lên;
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm so với kế hoạch đề ra;
- Thu nhập bình quân đầu người vượt so với kế hoạch;
- Giải quyết việc làm vượt so với kế hoạch.

Ngoài các tiêu chí trên, báo cáo thành tích của xã, phường, thị trấn còn phải thể hiện rõ kết quả thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao và các công tác khác.

Chương III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 9. Giấy khen

Thực hiện theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

Điều 10. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

1. Khen thưởng đột xuất: Tập thể, cá nhân có thành tích mưu trí dũng cảm cứu người, cứu tài sản, gương người tốt, việc tốt; đạt các giải trong các hội thi, hội diễn Quốc tế; giải nhất, nhì, ba trong các kỳ thi Olympic Quốc tế; giải nhất, nhì, ba cấp Quốc gia.

Đối với gia đình: Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp lớn về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội.

2. Khen đối ngoại: Cá nhân, tổ chức ngoài tỉnh và nước ngoài có thành tích tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện, đóng góp, ủng hộ các quỹ xã hội dưới hình thức tự nguyện; có nhiều công lao đóng góp xây dựng và phát triển tỉnh.

3. Khen thưởng theo chuyên đề: Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do UBND tỉnh hoặc bộ, ngành, đoàn thể trung ương phát động thi đua và phải gửi văn bản phát động phong trào thi đua về UBND tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ) ngay từ đầu năm hoặc từ khi phát động phong trào thi đua.

a) Trong một năm, Chủ tịch UBND tỉnh xét tặng không quá 2 Bằng khen cho mỗi cá nhân, tập thể và không quá 2 Bằng khen đối với một chuyên đề trong hai năm liên tục.

b) Số lượng đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xét khen thưởng cho một chuyên đề hàng năm hoặc sơ kết: không quá 5 tập thể và 5 cá nhân; tổng kết giai đoạn 5 năm: không quá 5 tập thể và 10 cá nhân, giai đoạn 10 năm trở lên: không quá 10 tập thể và 15 cá nhân.

Riêng khen thưởng phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc" hàng năm, số lượng không quá 10 tập thể và 20 cá nhân; phong trào "Toàn dân Phòng cháy chữa cháy" hàng năm, số lượng không quá 5 tập thể và 10 cá nhân.

c) Khen thưởng đối với các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh có tham gia vào các khối thi đua của UBND tỉnh, hàng năm được xét đề nghị không quá 1 tập thể và 3 cá nhân.

4. Đối với khen thưởng theo quy định khác của UBND tỉnh:

a) Khen thưởng nhân dịp kỷ niệm năm chẵn, năm tròn (5 năm, 10 năm...) ngày thành lập, UBND tỉnh xét khen thưởng cho 01 tập thể được thành lập đối với đơn vị có tư cách pháp nhân (có con dấu, có tài khoản riêng).

b) Khen thưởng nhân dịp Đại hội nhiệm kỳ 5 năm:

- Các tổ chức chính trị - xã hội thuộc Khối Mặt trận, đoàn thể, số lượng không quá 5 tập thể và 10 cá nhân;

- Các tổ chức xã hội - nghề nghiệp thuộc Khối các Tổ chức xã hội, số lượng không quá 3 tập thể và 5 cá nhân.

c) Khen thưởng Festival, hiến máu nhân đạo, mô hình cụm dân cư không có người sinh con thứ 3 trở lên thực hiện theo chỉ đạo hoặc văn bản quy định của tỉnh.

d) Khen thưởng cho các tập thể có thành tích tiêu biểu tham gia các Khối thi đua của UBND tỉnh.

đ) Khen thưởng một số trường hợp khác thực hiện theo chỉ đạo hoặc văn bản quy định của tỉnh hoặc của Trung ương.

5. Khen thưởng hoàn thành nhiệm vụ công tác năm cho các tập thể, cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đối với cá nhân: Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở; đối với công nhân, nông dân, người lao động lập được nhiều thành tích trong lao động sản xuất có phạm vi ảnh hưởng trong cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp.

b) Đối với tập thể:

- Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách pháp luật.

- Đối với cấp xã, tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội tốt, thực hiện tốt quy chế dân chủ, không để xảy ra khiếu kiện tập thể, không có hộ đói; đối với thôn, bản, làng, ấp, tổ dân phố phải đạt chuẩn văn hóa; đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh phải hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, thực hiện tốt các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hộ lao động đối với người lao động, chấp hành nghiêm quy định về bảo vệ môi trường, sinh thái.

c) Số lượng đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho cá nhân, tập thể hoàn thành công tác năm được quy định như sau:

- Đối với cá nhân không quá 20% trong tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nhưng tối đa không quá 10 cá nhân thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Công ty, doanh nghiệp, các huyện, thị xã và thành phố Huế, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Đối với tập thể không quá 30% trong tổng số phòng, ban, chi cục trực thuộc hoặc tương đương hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nhưng tối đa không quá 10 tập thể thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Công ty, doanh nghiệp, các huyện, thị xã và thành phố Huế, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Riêng đối với cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Phòng Giáo dục và Đào tạo các địa phương số lượng tập thể và cá nhân đề nghị như một đơn vị, địa phương.

- Các tổ chức chính trị - xã hội như: Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên và Hội Nông dân... của xã, phường, thị trấn được đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen không quá 20% trong tổng số xã, phường, thị trấn thuộc các huyện, thị xã, thành phố Huế.

- Liên hiệp các Hội Khoa học Kỹ thuật, Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật và Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị được đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen không quá 20% đơn vị thành viên.

6. Tỷ lệ đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh giữa cán bộ lãnh đạo và công chức, viên chức, người lao động trực tiếp được quy định như sau:

- a) Công chức, viên chức, người lao động trực tiếp là 50%;
- b) Cán bộ lãnh đạo cấp trưởng, phó phòng và tương đương là 30%;
- c) Cán bộ lãnh đạo cấp sở; Giám đốc công ty, doanh nghiệp và tương đương là 20%.

Điều 11. Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp Nhà nước

Thực hiện theo quy định tại Luật Thi đua, Khen thưởng và Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

Chương IV

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TRAO TẶNG, HỒ SƠ THỦ TỤC, TUYÊN TRÌNH, THỜI GIAN XÉT DANH HIỆU THI ĐUA VÀ KHEN THƯỞNG

Điều 12. Thẩm quyền quyết định công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng

1. Thẩm quyền quyết định công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng được thực hiện theo Điều 79, Điều 80 Luật Thi đua, Khen thưởng.

Ngoài ra, đối với cán bộ, công chức, công nhân, nông dân, người lao động thuộc quản lý của cấp xã do Chủ tịch UBND cấp xã xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” và đề nghị Chủ tịch UBND cấp huyện xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

2. Về thẩm quyền quyết định công nhận danh hiệu thi đua đối với các tập thể, cá nhân thuộc lực lượng Công an xã, Bảo vệ dân phố.

a) Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định công nhận danh hiệu “Chiến sĩ tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Đơn vị tiên tiến” và đề nghị UBND tỉnh xét quyết định hoặc đề nghị Chính phủ công nhận danh hiệu thi đua theo thẩm quyền cho cá nhân, tập thể Công an xã, Bảo vệ dân phố đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

b) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Đơn vị quyết thắng”, “Cờ thi đua của UBND tỉnh” và trình Chính phủ xét quyết định tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Cờ thi đua của Chính phủ” cho cá nhân, tập thể Công an xã, Bảo vệ dân phố đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

Điều 13. Hồ sơ, thủ tục đề nghị khen thưởng (Phụ lục kèm theo)

1. Hồ sơ, thủ tục thuộc thẩm quyền quyết định khen thưởng của Chủ tịch UBND tỉnh cụ thể như sau:

a) Đối với hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh" (2 bản chính), gồm:

- Tờ trình của UBND huyện, thị xã, thành phố; sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương.

- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của địa phương, đơn vị phải có số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng từ 90% trở lên, tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Khoa học, sáng kiến cơ sở, các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến được công nhận phải có số điểm từ 80 điểm trở lên (trừ các trường hợp được đặc cách) và phải có số phiếu đồng ý từ 80% trở lên của các thành viên Hội đồng, tính trên tổng số thành viên Hội đồng cấp đó (nếu vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

- Báo cáo thành tích của cá nhân (mẫu số 02), trong báo cáo có đóng kèm theo bản photo quyết định hoặc giấy chứng nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” 3 năm liên tục.

- Quyết định công nhận đề tài, sáng kiến.

- Danh sách trích ngang các đề tài, sáng kiến.

- Đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến (2 bản chính và 5 bản photo từ bản chính sau khi đã có nhận xét, chấm điểm và xác nhận của Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp cơ sở); Riêng đối với các cá nhân trực thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo phải có nhận xét, đánh giá, chấm điểm của Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp cơ sở và của Hội đồng Khoa học, sáng kiến các địa phương hoặc Hội đồng Khoa học, sáng kiến Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với những cá nhân thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý).

Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học các cấp do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định thành lập. Thành phần Hội đồng các cấp gồm những thành viên có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến,

đề tài nghiên cứu khoa học và các thành viên khác (nếu cần thiết). Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học các cấp có nhiệm vụ giúp người đứng đầu công nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học được ứng dụng vào thực tiễn mang lại hiệu quả để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua các cấp và đề nghị các hình thức khen thưởng theo quy định.

b) Đối với hồ sơ đề nghị tặng “Cờ Thi đua của UBND tỉnh” (2 bản chính), gồm:

- Tờ trình của UBND huyện, thị xã, thành phố; sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương hoặc khối thi đua.

- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của địa phương, đơn vị phải có số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng từ 80% trở lên, tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản) hoặc Biên bản bình xét của khối thi đua.

- Báo cáo thành tích tập thể (mẫu số 01). Tại thời điểm đề nghị tặng “Cờ thi đua”, đơn vị đó phải dẫn đầu khối thi đua của tỉnh; dẫn đầu các cấp học thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh; dẫn đầu khối thi đua xã, phường, thị trấn; hợp tác xã thuộc huyện, thị xã và thành phố Huế; dẫn đầu trong phong trào thi đua của khối lực lượng vũ trang.

c) Đối với hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc", "Đơn vị quyết thắng" và Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh về khen thưởng thành tích công tác năm (2 bản chính), gồm:

- Tờ trình của UBND huyện, thị xã, thành phố; sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương.

- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của địa phương, đơn vị phải có số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng từ 80% trở lên, tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Khoa học, sáng kiến cơ sở, các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến được công nhận phải có số điểm từ 80 điểm trở lên (trừ các trường hợp được đặc cách) và phải có số phiếu đồng ý từ 80% trở lên của các thành viên Hội đồng, tính trên tổng số thành viên Hội đồng cấp đó (nếu vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

- Báo cáo thành tích của tập thể hoặc cá nhân đề nghị khen thưởng (tập thể theo mẫu số 01, cá nhân theo mẫu số 02), trong báo cáo có đính kèm theo bản photocopy chứng nhận (quyết định) hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 2 năm liên tục.

- Quyết định công nhận đề tài, sáng kiến.

- Quyết định, Thông báo hoặc văn bản khác có liên quan đánh giá mức độ hoàn thành thành nhiệm vụ.

- Quyết định công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng.

- Bảng tổng hợp danh hiệu thi đua (mẫu số 10).

d) Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh về chuyên đề, khen thưởng khác theo quy định của UBND tỉnh (2 bản chính):

- Tờ trình của UBND huyện, thị xã, thành phố; sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương.

- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của địa phương, đơn vị phải có số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng từ 80% trở lên, tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân (mẫu số 07).

đ) Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh về đột xuất (2 bản chính):

- Tờ trình của UBND huyện, thị xã, thành phố; sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương.

- Báo cáo thành tích khen thưởng đột xuất (mẫu số 06) hoặc trích ngang thành tích của tập thể, cá nhân.

e) Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh về đối ngoại (2 bản chính):

- Tờ trình của UBND huyện, thị xã, thành phố; sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương.

- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của địa phương, đơn vị.

- Báo cáo thành tích khen thưởng đối ngoại (mẫu số 08, 09) hoặc trích ngang thành tích của tập thể, cá nhân.

- Khi nhận được hồ sơ khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có yếu tố nước ngoài, Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ có trách nhiệm lấy ý kiến hiệp ý của các cơ quan liên quan.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng đối với cá nhân (ngư dân, đồng bào dân tộc ít người, nông dân, công nhân...), tập thể có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong lao động sản xuất, công tác do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phát hiện đề nghị khen thưởng (2 bản chính), gồm:

- Tờ trình của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phát hiện đề nghị khen thưởng.

- Trích ngang thành tích do cơ quan, tổ chức, đơn vị đề nghị thực hiện.

3. Hồ sơ đề nghị các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước:

Hồ sơ, thủ tục đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định khen thưởng của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước gồm:

a) Tờ trình của địa phương, đơn vị, của tỉnh (2 bản chính).

b) Biên bản (2 bản chính).

- Kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của địa phương, đơn vị và của tỉnh phải có số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng từ 80% trở lên, tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

- Trường hợp đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Anh hùng Lao động”, “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân” phải có số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng của địa phương, đơn vị và của tỉnh từ 90% trở lên, tính trên tổng số thành viên Hội đồng cấp đó (nếu vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

c) Biên bản (2 bản chính).

- Kết quả bỏ phiếu kín xét duyệt sáng kiến của Hội đồng xét duyệt công nhận sáng kiến cấp cơ sở, cấp tỉnh công nhận các đề tài đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước phải có số điểm từ 80 điểm trở lên và phải có số phiếu đồng ý từ 80% trở lên;

- Trường hợp đề nghị phong tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” phải có số điểm từ 90 điểm trở lên và phải có số phiếu đồng ý từ 90% trở lên của các thành viên Hội đồng, tính trên tổng số thành viên Hội đồng cấp đó (nếu vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản)

d) Chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền đối với sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học hoặc sự mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu trong trường hợp đề nghị danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” (2 bản chính)

đ) Báo cáo thành tích: 6 bản chính (riêng đối với đề nghị phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động, báo cáo thành tích là 6 bản chính, 22 bản photocopy).

Tập thể, cá nhân làm báo cáo thành tích và hồ sơ có liên quan theo mẫu tại Phụ lục kèm theo Quy chế này để nộp cơ quan, tổ chức quyết định khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

- Đối với hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”:

+ Báo cáo thành tích (mẫu số 02), trong báo cáo có đóng kèm theo bản photocopy quyết định hoặc giấy chứng nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” 2 lần liên tục.

+ Đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến phải có ảnh hưởng trong phạm vi toàn quốc (trong giai đoạn đề nghị xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc) có ký tên của cá nhân và xác nhận của Hội đồng xét duyệt công nhận sáng kiến cấp cơ sở và Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp tỉnh (6 bản chính và 10 bản photocopy từ bản chính khi đã có ý kiến nhận xét và xác nhận của Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp cơ sở).

- Đối với hồ sơ đề nghị tặng “Cờ Thi đua của Chính phủ”:

+ Báo cáo thành tích (mẫu số 01): Trong báo cáo có đóng kèm theo bản photocopy quyết định tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh.

+ Trong phần báo cáo phải khai nội bật thành tích năm đề nghị tặng Cờ thi đua (có so sánh với thành tích năm trước). Kết thúc báo cáo phải có câu “là đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua khối... năm... và được UBND tỉnh đề nghị tặng Cờ thi đua Chính phủ năm ...”.

- Đối với hồ sơ đề nghị tặng Bằng khen Thủ tướng Chính phủ:

+ Báo cáo thành tích tập thể (mẫu số 01).

+ Báo cáo thành tích cá nhân (mẫu số 02), trong báo cáo thành tích ghi rõ tên của các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến; hiệu quả và khả năng áp dụng, nhân rộng, Quyết định công nhận các đề tài, sáng kiến của Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp cơ sở.

- Đối với hồ sơ đề nghị tặng thưởng Huân chương các loại:

+ Báo cáo thành tích tập thể (mẫu số 01).

+ Báo cáo thành tích cá nhân (mẫu số 02), trong báo cáo thành tích ghi rõ tên của các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến; hiệu quả và khả năng áp dụng, nhân rộng, Quyết định công nhận các đề tài, sáng kiến của Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp tỉnh.

- Đối với hồ sơ đề nghị phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động:

+ Báo cáo thành tích tập thể (mẫu số 04).

+ Báo cáo thành tích cá nhân (mẫu số 05).

4. Các danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”, “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân” thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định và hướng dẫn của ngành dọc cấp trên.

5. Đối với hồ sơ đề nghị khen thưởng thành tích kháng chiến: Được thực hiện theo hướng dẫn riêng của Trung ương.

Điều 14. Một số quy định khác

1. Thể thức và kỹ thuật trình bày các văn bản và báo cáo thành tích phải được thể hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.

2. Quy định số lượng đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng cấp Nhà nước từ hình thức Bằng khen Thủ tướng Chính phủ, Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Cờ thi đua của Chính phủ và Huân chương các hạng như sau:

a) Cá nhân: Đối với các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Công ty, doanh nghiệp; các huyện, thị xã và thành phố Huế; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Phòng Giáo dục và Đào tạo các địa phương: số lượng đề nghị không quá 10% trong tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

b) Tập thể: Đối với các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Công ty, doanh nghiệp; các huyện, thị xã và thành phố Huế; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Phòng Giáo dục và Đào tạo các địa phương: số lượng đề nghị không quá 20% trên tổng số phòng, ban, chi cục trực thuộc hoặc tương đương hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

c) Hàng năm, UBND tỉnh xét chọn 1 đơn vị trong số các đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua khối xã, phường, thị trấn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm và 1 Hợp tác xã trên địa bàn toàn tỉnh đạt tiêu chuẩn “Cờ thi đua của UBND tỉnh” để xem xét, trình “Cờ thi đua Chính phủ”.

3. Các tập thể, cá nhân được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen hoàn thành nhiệm vụ công tác năm thì sau 2 năm mới xét đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen hoàn thành nhiệm vụ công tác năm hoặc công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”.

4. Các cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” thì sau 2 năm mới đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh, Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen, Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương các hạng về thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm.

5. Trong cùng một thời điểm, UBND tỉnh chỉ xét tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh về thành tích hoàn thành nhiệm vụ công tác năm hoặc công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”; UBND tỉnh không xét đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước (trừ Chiến sĩ thi đua toàn quốc) đối với các tập thể, cá nhân vừa đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh về thành tích hoàn thành nhiệm vụ công tác năm hoặc “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”.

6. Khi trình Thủ tướng Chính phủ, Bộ, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức Trung ương, UBND tỉnh, phải đồng thời gửi các file điện tử của hồ sơ đến Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ, trừ văn bản có nội dung thuộc bí mật nhà nước.

7. Nguyên tắc tính số lượng cá nhân, tập thể: số lẻ 0,5 trở lên làm tròn thành 01.

Điều 15. Quy định về tuyển trình khen thưởng

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 46, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

2. Việc đề nghị các hình thức khen thưởng đối với tổ chức và cá nhân làm công tác đảng, đoàn thể thực hiện theo quy định sau:

a) Tập thể, cá nhân chuyên trách công tác đảng, đoàn thể thuộc cấp tỉnh có đủ tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định thì cơ quan đảng, đoàn thể trực tiếp quản lý xét, đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng hoặc Chủ tịch UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng.

b) Tập thể chuyên trách công tác đảng, đoàn thể thuộc cấp huyện có đủ tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định thì cơ quan đảng, đoàn thể trực tiếp quản lý xét đề nghị Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định khen thưởng hoặc Chủ tịch UBND cấp huyện trình Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

3. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân chuyên trách ở các cấp thực hiện theo quy định sau:

a) Cấp tỉnh do Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh tổng hợp hồ sơ, trình Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng;

b) Cấp huyện do Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp hồ sơ, trình Chủ tịch UBND cấp huyện khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng;

4. Việc khen thưởng đại biểu Quốc hội chuyên trách cấp tỉnh do Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh tổng hợp hồ sơ, trình Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

5. Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến trước khi trình Thủ tướng Chính phủ:

a) Khen thưởng cho các trường hợp cán bộ thuộc diện cấp ủy Đảng quản lý;

b) Cán bộ là Hiệu trưởng các Trường Đại học thành viên thuộc Đại học Huế; cấp phó của các cơ quan trực thuộc Trung ương đóng trên địa bàn;

c) Các hình thức khen thưởng: “Huân chương Sao Vàng”, “Huân chương Hồ Chí Minh”, “Huân chương Độc lập” (các hạng), danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Thầy thuốc nhân dân”, “Nghệ sỹ nhân dân”, “Nghệ nhân nhân dân”, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, danh hiệu “Anh hùng Lao động”, “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”;

d) Các hình thức khen thưởng khác thực hiện theo quy định tại các văn bản có liên quan.

6. Cấp nào được UBND tỉnh giao chủ trì phát động các đợt thi đua theo chuyên đề thì cấp đó khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng. Cấp nào tham mưu UBND tỉnh kế hoạch và các văn bản liên quan đến việc tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào thi đua thì cấp đó xét trình cấp trên khen thưởng.

7. Trường hợp khen thưởng đột xuất gương hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản, truy bắt tội phạm trong phạm vi địa phương, đơn vị nào thì địa phương, đơn vị đó có trách nhiệm khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng (không phân biệt người đó cư trú, sinh hoạt ở trong hay ngoài địa phương, đơn vị).

8. Về hiệp y khen thưởng: thực hiện theo Điều 47 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

Điều 16. Thời gian trình và xử lý hồ sơ khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng hàng năm gửi về UBND tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ) chậm nhất ngày 15 tháng 01 năm sau; riêng khen thưởng theo năm học của ngành Giáo dục và Đào tạo trước ngày 15 tháng 7 hàng năm.

Riêng hồ sơ đề nghị Cờ thi đua của UBND tỉnh đối với khối xã, phường, thị trấn và hợp tác xã gửi về UBND tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ) chậm nhất ngày 05 tháng 12 hàng năm.

2. Hồ sơ đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng hàng năm gửi về UBND tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ) chậm nhất ngày 30 tháng 01 năm sau; khen thưởng năm học ngành Giáo dục và Đào tạo trước ngày 30 tháng 7.

Hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ, đề nghị Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu “Anh hùng Lao động”, “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân” được xét 5 năm một lần

và gửi về UBND tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ) chậm nhất ngày 31 tháng 10 năm liền kề của năm tổ chức Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc, trừ những trường hợp có thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất.

3. Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định khen thưởng trong phạm vi không quá 5 ngày làm việc, trường hợp có lấy ý kiến hiệp y của các cơ quan liên quan không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Trong trường hợp không tham mưu, đề xuất trình cơ quan có thẩm quyền quyết định khen thưởng thì phải có văn bản thông báo cho đơn vị trình biết và nêu rõ lý do thông báo trong thời gian không quá 5 ngày làm việc hoặc thông báo theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

Điều 17. Việc thẩm định đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến đề nghị công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” và đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước

Thực hiện theo quy định của Hội đồng Khoa học, sáng kiến tỉnh.

Giao trách nhiệm cho Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ (cơ quan thường trực của Hội đồng Khoa học, sáng kiến tỉnh) phối hợp với các cơ quan liên quan (*nếu cần thiết*) để tổng hợp, tham mưu Hội đồng Khoa học, sáng kiến tỉnh xem xét, ban hành quyết định công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến để có cơ sở trình Chủ tịch UBND tỉnh công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng.

Điều 18. Nghi thức tổ chức trao tặng và đón nhận khen thưởng

Thực hiện theo các quy định tại Nghị định 145/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 của Chính phủ, đảm bảo yêu cầu trang trọng, thiết thực, tạo sự phấn khởi, lòng tự hào, khí thế mới để tiếp tục thi đua lập thành tích cao hơn.

Không tổ chức đón rước các hình thức khen thưởng từ cấp này, địa điểm này đến cấp khác, địa điểm khác. Không tổ chức tiệc mừng nhân dịp lễ đón nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng. Cơ quan lãnh đạo địa phương và cơ quan cấp trên trực tiếp được tặng hoa chúc mừng đối với đơn vị cấp dưới, cấp dưới không tặng hoa chúc mừng cấp trên, các cơ quan khác không được sử dụng tiền từ ngân sách nhà nước cấp để tặng hoa, quà tại buổi lễ.

Mỗi trường hợp được khen thưởng chỉ trao tặng và đón nhận một lần ở một cấp xét thấy có tác dụng giáo dục nêu gương tốt nhất (trường hợp cần thiết phải được sự đồng ý của UBND tỉnh).

Nếu có nhiều trường hợp được tặng thưởng trong cùng một khoảng thời gian thì tổ chức trao tặng và đón nhận chung trong một buổi lễ; nếu trong khoảng thời gian đó có ngày kỷ niệm của địa phương, đơn vị, ngày lễ lớn của đất nước thì tổ chức trao tặng kết hợp trong buổi lễ kỷ niệm. Các trường hợp khen thưởng đột xuất do đơn vị đề nghị khen thưởng tổ chức trao tặng trực tiếp.

Điều 19. Mẫu Cờ, mẫu giấy khen, bằng khen, bằng chứng nhận

Thực hiện theo Nghị định số 85/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ.

Điều 20. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thuộc cấp tỉnh

1. Hội đồng thi đua, khen thưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thuộc cấp tỉnh là cơ quan tham mưu cho cấp ủy, chính quyền về công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương.

2. Thành phần Hội đồng, gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng là Thủ trưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương;
- b) Hội đồng có từ 01 hoặc 02 Phó Chủ tịch. Các Phó Chủ tịch và các ủy viên khác do Chủ tịch Hội đồng quyết định.

3. Hội đồng có nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Tham mưu cho Thủ trưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền;

b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn;

c) Tham mưu cho Thủ trưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng;

d) Tham mưu cho Thủ trưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương quyết định tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

4. Phòng Nội vụ các huyện, thị xã và thành phố Huế là cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp huyện và Trưởng phòng Phòng Nội vụ cấp huyện làm Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng.

Chương V**QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ ĐƯỢC TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA VÀ KHEN THƯỞNG****Điều 21. Quyền lợi**

Thực hiện theo Điều 76, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

Cá nhân, tập thể được công nhận các danh hiệu thi đua và được khen thưởng được nhận giấy chứng nhận, khung, bằng, hiện vật, tiền thưởng hoặc vật phẩm lưu niệm kèm theo và được hưởng các quyền lợi khác theo quy định của Nhà nước.

Điều 22. Nghĩa vụ

Thực hiện theo Điều 77, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

Điều 23. Trách nhiệm

1. Trường hợp gian dối trong tổ chức phong trào thi đua và kê khai, xác nhận thành tích để được khen thưởng; trường hợp khiếu nại, tố cáo, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Thủ tục hồ sơ tước hoặc phục hồi danh hiệu thực hiện theo Điều 78, 79 Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

2. Ngoài các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được quy định trong quy chế này, các đơn vị, địa phương có thể có các hình thức động viên khác nhưng không trái với quy định của pháp luật hiện hành về thi đua, khen thưởng.

3. Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ có trách nhiệm tiếp nhận bằng, hiện vật khen thưởng của tỉnh, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước trao tặng cho các tập thể, cá nhân theo quy định.

Chương VI**QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG, MỨC THƯỞNG
VÀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG****Điều 24. Nguồn và mức trích quỹ**

Thực hiện theo theo Điều 65 Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ và Thông tư số 71/2011/TT-BTC ngày 24/5/2011 của Bộ Tài chính.

Điều 25. Sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Thực hiện theo theo Điều 66 Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

2. Quỹ thi đua, khen thưởng được sử dụng để chi:

a) Chi thưởng theo các quyết định khen thưởng.

b) Chi nghiệp vụ gồm: in giấy chứng nhận, giấy khen, bằng khen, làm hồ sơ khen thưởng; viết bằng, làm khung bằng, thêu cờ, trướng, làm hiện vật khen thưởng.

c) Trích 20% trong tổng Quỹ thi đua, khen thưởng của từng cấp để chi tổ chức, chỉ đạo, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua; công tác tuyên truyền, phổ biến nhân điển hình tiên tiến; thanh tra, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng.

3. Mức chi thực hiện theo quy định tài chính hiện hành.

4. Cá nhân, tổ chức có thành tích tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện, đóng góp ủng hộ các quỹ xã hội dưới hình thức tự nguyện; người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài, tập thể người nước ngoài được khen thưởng không kèm theo tiền thưởng, trường hợp cần thiết kèm theo tặng phẩm lưu niệm hoặc Huy hiệu “Người tốt - việc tốt”.

Điều 26. Quản lý Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua, khen thưởng của tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền cho Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ quản lý; quỹ thi đua, khen thưởng của huyện, UBND cấp huyện ủy quyền cho Phòng Nội vụ quản lý; quỹ thi đua, khen thưởng

của ngành, đơn vị do thủ trưởng đơn vị quản lý; quỹ thi đua, khen thưởng của cấp xã do UBND xã quản lý; nguồn trích, tỷ lệ và mức trích trên cơ sở dự toán kế hoạch chi trong năm. Việc quyết toán căn cứ số chi thực tế theo đúng đối tượng và mức thưởng quy định.

2. Thủ trưởng cơ quan cấp nào ra quyết định khen thưởng đồng thời chịu trách nhiệm chi tiền thưởng từ quỹ thi đua, khen thưởng do cấp mình quản lý.

3. Khen thưởng các chương trình mục tiêu được trích từ nguồn kinh phí hoạt động của chương trình, trường hợp nguồn kinh phí chương trình mục tiêu không được trích thưởng thì mới được chi thưởng từ quỹ thi đua, khen thưởng.

Điều 27. Mức tiền thưởng

Mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 69, 70, 71, 72, 73, 74 Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

Tiền thưởng sau khi nhân với hệ số mức lương tối thiểu chung được làm tròn lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 28. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, Giám đốc các doanh nghiệp và Chủ tịch UBND cấp huyện có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện.

2. Giao trách nhiệm cho Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) tham mưu giúp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Cao

Phụ lục**MỘT SỐ MẪU VĂN BẢN ÁP DỤNG TRONG HỒ SƠ, THỦ TỤC KHEN THƯỞNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 13/02/2018
của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)¹

Mẫu số 01	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Cờ thi đua của Chính phủ; Cờ thi đua và Bằng khen cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Tập thể Lao động xuất sắc (Đơn vị Quyết thắng); Giấy khen đối với tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ công tác.
Mẫu số 02	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Chiến sỹ thi đua toàn quốc; Chiến sỹ thi đua, Bằng khen cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Giấy khen đối với cá nhân có thành tích thực hiện nhiệm vụ công tác.
Mẫu số 03	Báo cáo thành tích đề nghị tặng hoặc truy tặng Huân chương cho cá nhân có quá trình cống hiến trong các tổ chức, cơ quan và đoàn thể.
Mẫu số 04	Báo cáo thành tích đề nghị phong tặng danh hiệu Anh hùng cho tập thể có thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác.
Mẫu số 05	Báo cáo thành tích đề nghị phong tặng (truy tặng) danh hiệu Anh hùng cho cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác.
Mẫu số 06	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Giấy khen cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đột xuất.
Mẫu số 07	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng theo đợt thi đua hoặc theo chuyên đề cho tập thể, cá nhân.
Mẫu số 08	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng Huân chương Hữu nghị, Huy chương Hữu nghị, Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Giấy khen tổ chức ngoài tỉnh và nước ngoài.
Mẫu số 09	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng Huân chương Hữu nghị, Huy chương Hữu nghị, Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Giấy khen cho cá nhân ngoài tỉnh và nước ngoài.
Mẫu số 10	Bảng tổng hợp các danh hiệu thi đua

¹ Thể thức và kỹ thuật trình bày của các mẫu báo cáo trong Phụ lục này phải được thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Tỉnh (thành phố), ngày ... tháng ... năm ...***BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ KHEN²**
(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với tập thể)**Tên tập thể đề nghị**

(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;
- Quá trình thành lập và phát triển;
- Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất), các tổ chức đảng, đoàn thể³

2. Chức năng, nhiệm vụ: Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị) và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật thi đua, khen thưởng, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ.

Nội dung báo cáo nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác so với các năm trước (hoặc so với lần khen thưởng trước đây); việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; các giải pháp công tác, sáng kiến, kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với bộ, ban, ngành, địa phương và cả nước⁴.

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được áp dụng trong thực tiễn sản xuất, công tác.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước⁵.4. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể⁶.**III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG⁷**

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG**
(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu)

1 Báo cáo thành tích 25 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Sao vàng, 10 năm đối với Huân chương Hồ Chí Minh, 10 năm đối với Huân chương Độc lập, Huân chương Quân công, 05 năm đối với Huân chương Bảo vệ Tổ quốc, Huân chương Lao động, Huân chương Chiến công; 05 năm đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 01 năm đối với Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua cấp Bộ, cấp tỉnh và Giấy khen; 01 năm đối với Tập thể lao động xuất sắc và Bằng khen cấp Bộ, cấp tỉnh.

2 Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

3 Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh cần nêu tình hình tài chính: Tổng số vốn cố định, lưu động; nguồn vốn (ngân sách, tự có, vay ngân hàng ...).

4 Tùy theo hình thức đề nghị khen thưởng, nêu các tiêu chí cơ bản trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị (có so sánh với năm trước hoặc 03 năm, 05 năm trước thời điểm đề nghị), ví dụ:

- Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội; thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động ... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

- Đối với trường học: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số học sinh, hạnh kiểm và kết quả học tập; số học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), cấp tỉnh (thành phố thuộc Trung ương), cấp quốc gia, số giáo viên giỏi các cấp; số đề tài nghiên cứu,...

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí, số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội, ...).

⁵ Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; hoạt động xã hội, từ thiện ...

⁶ Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động và xếp loại của tổ chức đảng, đoàn thể (kèm theo giấy chứng nhận hoặc quyết định công nhận).

⁷ Nêu các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN

(Ký, đóng dấu)

1 Báo cáo thành tích 10 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Độc lập, Huân chương Quân công, 05 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Bảo vệ Tổ quốc, Huân chương Lao động; 05 năm đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, 06 năm đối với danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc, 03 năm đối với danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp bộ, cấp tỉnh; 02 năm đối với Bằng khen cấp bộ, cấp tỉnh; 01 năm đối với Chiến sỹ thi đua cơ sở và Giấy khen.

2 Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

3 Đơn vị hành chính: Xã (phường, thị trấn); huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh): tỉnh (thành phố trực thuộc Trung ương).

4 Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao (kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý, những sáng kiến kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học; việc đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên, vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện ...).

- Đối với cán bộ làm công tác quản lý nêu tóm tắt thành tích của đơn vị, riêng thủ trưởng đơn vị kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội; thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động ... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

- Đối với trường học: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số học sinh, hạnh kiểm và kết quả học tập; số học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), cấp tỉnh (thành phố thuộc Trung ương), cấp quốc gia; số giáo viên giỏi các cấp; số đề tài nghiên cứu,...

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội, ...).

- Đối với các hội đoàn thể, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác trọng tâm và các chương trình công tác của Trung ương hội, đoàn thể giao.

- Đối với các cơ quan quản lý nhà nước, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trong quản lý nhà nước, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và công tác tham mưu cho lãnh đạo trong phát triển đơn vị, ngành, địa phương ...

⁵ Nêu các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

- Ghi rõ số quyết định công nhận danh hiệu thi đua trong 05 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Lao động, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ v.v...

- Đối với đề nghị phong tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua toàn quốc":

+ Ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm, ký quyết định của 02 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, thành phố thuộc Trung ương" và 06 lần đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" trước thời điểm đề nghị;

+ Ghi rõ nội dung các sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp hữu ích trong quản lý, công tác hoặc đề tài nghiên cứu (tham gia là thành viên hoặc chủ nhiệm đề tài khoa học), có ý kiến xác nhận của Hội đồng sáng kiến, khoa học cấp Bộ, cấp tỉnh (ghi rõ văn bản, ngày, tháng, năm) hoặc phải có giấy chứng nhận của Hội đồng kèm theo hồ sơ.

- Đối với báo cáo đề nghị phong tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, thành phố thuộc Trung ương" ghi rõ thời gian 03 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở" trước thời điểm đề nghị; các sáng kiến được cấp có thẩm quyền công nhận.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày tháng ... năm

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG (TRUY TẶNG) HUÂN CHƯƠNG¹

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ và tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):
- Bí danh²: Nam, nữ:
- Ngày, tháng, năm sinh:
- Quê quán³:
- Nơi thường trú:
- Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay (hoặc trước khi nghỉ hưu, từ trần):
- Chức vụ đề nghị khen thưởng (Ghi chức vụ cao nhất đã đảm nhận):
- Ngày, tháng, năm tham gia công tác:
- Ngày, tháng, năm vào Đảng chính thức (hoặc ngày tham gia các đoàn thể):
- Năm nghỉ hưu (hoặc từ trần):

II. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Nêu quá trình tham gia cách mạng, các chức vụ đã đảm nhận, thời gian giữ từng chức vụ từ khi tham gia công tác đến khi đề nghị khen thưởng và đánh giá tóm tắt thành tích quá trình công tác⁴.

Từ, tháng, năm đến tháng, năm	Chức vụ (đảng, chính quyền, đoàn thể)	Đơn vị công tác	Số năm, tháng giữ chức vụ

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG⁵

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

IV. KỶ LUẬT⁶

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ QUẢN LÝ
CÁN BỘ XÁC NHẬN⁷
(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO⁸
(Ký, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN
(Ký, đóng dấu)

¹ Ghi hình thức đề nghị khen thưởng.

² Trường hợp có nhiều bí danh thì chỉ ghi bí danh thường dùng.

³ Đơn vị hành chính: Xã (phường, thị trấn), huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương) theo địa danh mới.

⁴ Nêu quá trình tham gia cách mạng, các chức vụ đã đảm nhận, thời gian giữ từng chức vụ từ khi tham gia công tác đến khi đề nghị khen thưởng. Đối với trường hợp đã nghỉ hưu (hoặc từ trần) chưa được khen thưởng thì báo cáo quá trình công tác đến khi nghỉ hưu (hoặc từ trần).

⁵ Nêu các hình thức khen thưởng (từ Bằng khen trở lên) đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

⁶ Ghi rõ hình thức kỷ luật từ cảnh cáo trở lên từ khi công tác đến khi đề nghị khen thưởng (nếu có).

⁷ Đối với cán bộ đã nghỉ hưu, trước khi xác nhận cần xem xét việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại nơi cư trú.

Đối với cán bộ thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quản lý do Ban Tổ chức Tỉnh ủy hoặc Thành ủy xác nhận.

⁸ Đối với cán bộ đã từ trần: Đơn vị quản lý cán bộ trước khi nghỉ hưu (hoặc từ trần) thì cơ quan quản lý cán bộ trước khi nghỉ hưu hoặc từ trần có trách nhiệm báo cáo, kê khai quá trình công tác (ghi rõ họ, tên, chức vụ người tóm tắt quá trình công tác).

ĐƠN VỊ CẤP TRÊNCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*Tỉnh (thành phố), ngày ... tháng ... năm ...***BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ PHONG TẶNG DANH HIỆU ANH HÙNG.....²****Tên tập thể đề nghị**

(Ghi rõ đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;
- Quá trình thành lập và phát triển;
- Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ cấu tổ chức bộ máy, tổ chức đảng, đoàn thể); những thuận lợi, khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ³.

2. Chức năng nhiệm vụ được giao: Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC1. Nêu rõ những thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động sáng tạo (về năng suất, chất lượng, hiệu quả hoặc lập thành tích đặc biệt xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội)⁴.2. Các giải pháp, biện pháp để đạt thành tích xuất sắc trong lao động, công tác, chiến đấu, phục vụ chiến đấu⁵.3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước⁶.4. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể⁷:**III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG⁸**

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

--	--	--

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG**
(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

¹ Báo cáo thành tích 10 năm trước thời điểm đề nghị (trừ báo cáo thành tích đặc biệt xuất sắc, đột xuất hoặc thành tích đặc biệt khác).

2 Ghi danh hiệu đề nghị (Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân).

3 Đối với Đơn vị sản xuất kinh doanh nêu rõ tình hình tài chính: Tổng số vốn cố định, lưu động; nguồn vốn (ngân sách, tự có, vay ngân hàng ...).

4 Nêu rõ nội dung thành tích đạt được theo quy định tại Điều 60 (đối với danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân); Điều 61 (đối với Anh hùng Lao động) của Luật Thi đua, Khen thưởng. Thống kê việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ cơ bản trong 10 năm gần đây (có so sánh với các năm trước); ví dụ:

- Các tiêu chí cơ bản đối với trường học: Tổng số học sinh, chất lượng và kết quả học tập; có bảng thống kê so sánh về hạnh kiểm, số học sinh giỏi cấp quận (huyện, thị xã), tỉnh (thành phố), quốc gia; số giáo viên giỏi cấp quận (huyện, thị xã), tỉnh (thành phố), quốc gia; số đề tài, sáng kiến cải tiến công tác giảng dạy ...

- Đối với bệnh viện: Có bảng thống kê so sánh về tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám miễn phí; chất lượng khám, chữa bệnh; số đề tài nghiên cứu khoa học, số sáng kiến áp dụng khoa học kỹ thuật trong khám, chữa bệnh

- Đối với đơn vị sản xuất kinh doanh: Có bảng thống kê để so sánh về tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân, số sáng kiến cải tiến, áp dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật đem lại hiệu quả kinh tế; phúc lợi xã hội; việc thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động ... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

⁵ Nêu các biện pháp để đạt thành tích dẫn đầu trong đổi mới công tác quản lý nhà nước, cải cách hành chính, sáng kiến, kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học ... mang lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với bộ, ngành, địa phương được nhân dân và cấp có thẩm quyền công nhận.

⁶ Việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, công nhân viên chức; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; phòng chống cháy, nổ; các hoạt động xã hội, từ thiện ...

⁷ Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động và xếp loại của tổ chức đảng, đoàn thể.

⁸ Nêu các hình thức khen thưởng (từ Bằng khen, danh hiệu thi đua) đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số Quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Tỉnh (thành phố), ngày ... tháng ... năm ...***BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG (TRUY TẶNG) DANH HIỆU ANH HÙNG.....²****Họ tên, chức vụ và đơn vị công tác của cá nhân đề nghị khen thưởng**
(Ghi rõ đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)**I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH**

1. Sơ lược lý lịch:

- Ngày, tháng, năm sinh: Giới tính:
- Quê quán³:
- Nơi thường trú:
- Chức vụ, đơn vị công tác (hoặc trước khi hy sinh, từ trần):
- Ngày, tháng, năm tham gia công tác:
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:
- Ngày, tháng, năm vào Đảng chính thức (hoặc ngày tham gia đoàn thể):
- Ngày, tháng, năm hy sinh (hoặc từ trần):

2. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC1. Những thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động sáng tạo, công tác (chiến đấu, phục vụ chiến đấu, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ...)⁴.2. Các giải pháp, biện pháp để đạt thành tích xuất sắc trong lao động, công tác, chiến đấu, phục vụ chiến đấu⁵.3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước⁶.**III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG⁸**

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ XÁC NHẬN
(Ký tên, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO⁸
(Ký, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN
(Ký tên, đóng dấu)

¹ Báo cáo thành tích 10 năm trước thời điểm đề nghị (trừ trường hợp đặc biệt, đột xuất).

² Ghi rõ danh hiệu đề nghị Nhà nước phong tặng (Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân).

³ Đơn vị hành chính: Xã (phường, thị trấn); huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh); tỉnh (thành phố thuộc Trung ương) theo địa danh mới.

⁴ Nêu rõ nội dung thành tích đạt được theo quy định tại Điều 60 hoặc Điều 61 của Luật Thi đua, Khen thưởng.

Đối với lãnh đạo đơn vị cần nêu tóm tắt thành tích của đơn vị; lập bảng thống kê các chỉ tiêu, nhiệm vụ cơ bản trong 10 năm gần đây (có so sánh với các năm trước nhằm làm rõ vai trò của cá nhân đối với tập thể), vai trò cá nhân trong việc tham gia xây dựng tổ chức đảng, đoàn thể (kết quả hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể); nếu là đơn vị sản xuất, kinh doanh nêu việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

⁵ Nêu các biện pháp để đạt được thành tích đặc biệt xuất sắc trong đổi mới công tác quản lý nhà nước, cải cách hành chính, sáng kiến, các giải pháp, kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội (trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu ...) có ý nghĩa chính trị, xã hội đối với Bộ, ngành, địa phương, được quần chúng nêu gương học tập và cấp có thẩm quyền công nhận.

⁶ Gương mẫu trong việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định nơi cư trú, phẩm chất đạo đức, tác phong, xây dựng gia đình văn hóa; tham gia các phong trào thi đua; thực hiện phòng, chống tham nhũng, lãng phí và các hoạt động xã hội, từ thiện ...

⁷ Nêu các hình thức khen thưởng (từ Bằng khen, danh hiệu thi đua) đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

⁸ Đối với cá nhân đã hy sinh (tử trần): Ghi rõ họ, tên, chức vụ người viết báo cáo.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊNCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*Tỉnh (thành phố), ngày ... tháng ... năm ...***BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG (TRUY TẶNG)¹
(Về thành tích xuất sắc đột xuất trong)****Tên đơn vị hoặc cá nhân, chức vụ và đơn vị đề nghị khen thưởng**
(Ghi rõ đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)**I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH**

- Đối với đơn vị ghi sơ lược năm thành lập, cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức. Chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác ...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo nêu ngắn, gọn nội dung thành tích xuất sắc đột xuất đã đạt được (trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu; phòng, chống tội phạm; phòng, chống bão lụt; phòng chống cháy, nổ; bảo vệ tài sản của nhà nước; bảo vệ tài sản, tính mạng của nhân dân ...).

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG²**
(Ký, đóng dấu)**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ³**
(Ký tên, đóng dấu)

¹ Ghi hình thức đề nghị khen thưởng.

² Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

³ Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*Tỉnh (thành phố), ngày ... tháng ... năm ...***BÁO CÁO THÀNH TÍCH**
ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG¹**Tên đơn vị hoặc cá nhân và chức vụ, đơn vị đề nghị khen thưởng**
(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)**I. THÔNG TIN CHUNG**

- Đối với đơn vị: Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử; cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức; chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác ...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo thành tích phải căn cứ vào mục tiêu (nhiệm vụ), các chỉ tiêu về năng suất, chất lượng, hiệu quả ... đã được đăng ký trong đợt phát động thi đua hoặc chuyên đề thi đua; các biện pháp, giải pháp đạt được thành tích xuất sắc, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội, dẫn đầu phong trào thi đua; những kinh nghiệm rút ra trong đợt thi đua²

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG³
(Ký, đóng dấu)**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ⁴**
(Ký, đóng dấu)

¹ Ghi hình thức đề nghị khen thưởng. Chỉ áp dụng các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của bộ, ngành, địa phương; trường hợp xuất sắc, tiêu biểu mới đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, trường hợp đặc biệt xuất sắc trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước tặng Huân chương.

² Nếu là tập thể hoặc thủ trưởng đơn vị sản xuất, kinh doanh phải nêu việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

³ Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

⁴ Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

**CƠ QUAN ĐỀ NGHỊ
KHEN THƯỞNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm 20...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
Đề nghị tặng thưởng
(Áp dụng đối với tổ chức)

Tên tổ chức:
(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH:

- Tên tổ chức:
- Địa điểm trụ sở chính:
- Điện thoại: Fax:
- Địa chỉ, văn phòng đại diện tại Việt Nam (nếu có):
- Địa chỉ trang thông tin điện tử:
- Quá trình thành lập và phát triển:

II. THÀNH TÍCH, ĐÓNG GÓP:

**III. CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC CƠ QUAN VÀ TỔ CHỨC
CỦA VIỆT NAM GHI NHẬN:**

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐỀ NGHỊ
KHEN THƯỞNG**
(Ký tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN TRÌNH KHEN THƯỞNG

**CƠ QUAN ĐỀ NGHỊ
KHEN THƯỞNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm 20...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH

Đề nghị tặng thưởng (truy tặng).....

(Áp dụng đối với cá nhân)

I. TÓM TẮT TIỂU SỬ VÀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

1. Thông tin cá nhân:

- Họ và tên:

- Ngày sinh:

Giới tính:

- Quốc tịch:

- Chức vụ:

- Địa chỉ nơi ở hoặc trụ sở làm việc:

2. Tóm tắt quá trình công tác:

II. THÀNH TÍCH, ĐÓNG GÓP:

**III. CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC CƠ QUAN/TỔ CHỨC
CỦA VIỆT NAM GHI NHẬN:**

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐỀ NGHỊ
KHEN THƯỞNG**
(Ký tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN TRÌNH KHEN THƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG ĐIỀN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2018/QĐ-UBND

Phong Điền, ngày 26 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH**Ban hành Quy chế tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức
trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện****ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2010 của Chính phủ quy định những người là công chức; Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức;

Căn cứ Nghị định số 27/2012/NĐ-NĐ ngày 06 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ Quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức; Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BNV ngày 31 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 29 tháng 5 năm 2015 của liên bộ Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục - Đào tạo về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2003 về việc ban hành Quy chế Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo;

Căn cứ Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế và Quyết định số 52/2015/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2015 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành quy định về tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức tỉnh Thừa Thiên Huế;

Thực hiện Quyết định số 93-QĐ/HU ngày 08 tháng 3 năm 2016 của Huyện ủy Phong Điền ban hành Quy định về phân cấp quản lý cán bộ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện và Trưởng phòng Nội vụ huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Phong Điền.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 3 năm 2018 và thay thế Quyết định số 04/2013/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân huyện Phong Điền ban hành Quy chế tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và Hiệu trưởng các Trường Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở trên địa bàn chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trịnh Đức Hùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG ĐIỀN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức
trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND
ngày 26 tháng 02 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng và nguyên tắc áp dụng

1. Quy chế này quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị tham mưu Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện trong việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện.

2. Quy chế này áp dụng đối với những đối tượng sau:

a) Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng và những đối tượng thuộc quy hoạch Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các Trường trung học cơ sở, Trường tiểu học và Trường mầm non;

b) Viên chức, người lao động các Trường trung học cơ sở, Trường tiểu học và Trường mầm non;

3. Nguyên tắc áp dụng

a) Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và sự thống nhất quản lý của Nhà nước.

b) Bảo đảm quyền chủ động và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, người lao động được thực hiện trên cơ sở tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm và căn cứ vào hợp đồng làm việc.

d) Thực hiện bình đẳng giới, các chính sách ưu đãi của Nhà nước đối với viên chức là người có tài năng, người dân tộc thiểu số, người có công với cách mạng, viên chức làm việc ở miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và các chính sách ưu đãi khác của Nhà nước đối với viên chức.

Chương II

KẾ HOẠCH BIÊN CHẾ

Điều 2. Trách nhiệm của Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở

a) Xây dựng kế hoạch phát triển hàng năm về biên chế, quỹ tiền lương của trường báo cáo Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện xem xét, tổng hợp.

b) Thống kê, báo cáo hàng năm theo hướng dẫn của Trưởng phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.

Điều 3. Trách nhiệm của Trưởng phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

Trên cơ sở hướng dẫn xây dựng kế hoạch biên chế của Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện hướng dẫn, kiểm tra và tổng hợp kế hoạch biên chế, quỹ tiền lương của các trường trực thuộc báo cáo Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Nội vụ, Phòng Tài chính - Kế hoạch), Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh.

Điều 4. Trách nhiệm của Trưởng Phòng Nội vụ huyện

Tổng hợp, thẩm định kế hoạch biên chế theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét quyết định.

Điều 5. Giao chỉ tiêu biên chế và phân bổ biên chế

Căn cứ vào chỉ tiêu biên chế của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh giao và trên cơ sở đề nghị phân bổ biên chế của Trưởng phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, Trưởng phòng Phòng Nội vụ huyện tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định phân bổ chỉ tiêu biên chế sự nghiệp giáo dục cho các đơn vị trường Trung học cơ sở, Tiểu học và Trường mầm non trên địa bàn.

Điều 6. Chế độ thông tin báo cáo

Hiệu trưởng các đơn vị Trường học trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện báo cáo tình hình sử dụng, quản lý, kế hoạch biên chế, quỹ tiền lương của đơn vị mình gửi Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện. Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện báo cáo UBND huyện:

- Tình hình sử dụng, quản lý, kế hoạch biên chế (qua Phòng Nội vụ huyện) trước ngày 10 tháng 6 hàng năm.

- Kế hoạch quỹ tiền lương (qua Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện) trước ngày 15 tháng 9 hàng năm.

Chương III

TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

Điều 7. Căn cứ tuyển dụng

Việc tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục phải căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc, kế hoạch biên chế được giao, bảo đảm công khai, đúng quy định.

Điều 8. Hình thức tuyển dụng

Việc tuyển dụng viên chức cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện được tổ chức thông qua thi tuyển hoặc xét tuyển theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 9. Nhu cầu tuyển dụng và thành lập hội đồng tuyển dụng

1. Trách nhiệm của Trưởng phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.

Tổng hợp nhu cầu tuyển dụng của các đơn vị trường học trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện trên cơ sở khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện (qua Trưởng phòng Phòng Nội vụ huyện).

2. Trách nhiệm của Trưởng phòng Nội vụ huyện.

a) Kiểm tra, thẩm định nhu cầu tuyển dụng, chỉ tiêu tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét quyết định.

b) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục theo quy định.

Điều 10. Hội đồng tuyển dụng

1. Trưởng phòng Phòng Nội vụ huyện căn cứ quy định tại khoản 2, Điều 6 của Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ để tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng.

2. Hội đồng tuyển dụng xây dựng Kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét, phê duyệt và căn cứ vào quy định tại khoản 3, Điều 6 của Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ để tổ chức thực hiện.

Điều 11. Thông báo tuyển dụng và tiếp nhận hồ sơ dự tuyển

1. Trưởng phòng Nội vụ huyện có trách nhiệm tham mưu Hội đồng tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục huyện thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của UBND huyện và niêm yết công khai về tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng, thời hạn, địa điểm tiếp nhận hồ sơ của người đăng ký dự tuyển tại trụ sở Phòng Nội vụ và Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.

2. Thời hạn nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển ít nhất 20 ngày làm việc, kể từ ngày thông báo tuyển dụng quy định tại điểm 1, Điều này.

3. Chậm nhất 10 ngày làm việc trước ngày tổ chức xét tuyển, Trưởng phòng Phòng Nội vụ huyện tham mưu lập danh sách báo cáo trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định người đủ điều kiện dự tuyển để niêm yết công khai tại trụ sở Phòng Nội vụ huyện và Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.

Điều 12. Thông báo kết quả tuyển dụng

1. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả xét tuyển, thi tuyển của Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo dục huyện, Trưởng phòng Nội vụ huyện tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện thông báo niêm yết công khai kết quả xét tuyển, thi tuyển viên chức tại trụ sở Phòng Nội vụ, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện và trên trang thông tin điện tử của huyện.

2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày niêm yết công khai kết quả xét tuyển, thi tuyển nếu có đơn kiến nghị, đề xuất hoặc đề nghị phúc khảo liên quan đến nội dung, kết quả xét tuyển, thi tuyển thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo dục huyện tổ chức kiểm tra, xem xét phúc khảo, kết quả báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét, giải quyết.

3. Sau khi thực hiện các quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, Trưởng phòng Nội vụ huyện tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt kết quả xét tuyển, thi tuyển và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người trúng tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký trong hồ sơ dự tuyển.

4. Chậm nhất 30 ngày kể từ ngày công bố kết quả tuyển dụng, Trưởng phòng Nội vụ huyện tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện gửi Sở Nội vụ tỉnh kết quả, danh sách và hồ sơ những người trúng tuyển dụng.

Điều 13. Ký kết hợp đồng làm việc và nhận việc

1. Trong thời hạn chậm nhất là 20 ngày làm việc, kể từ ngày công bố kết quả tuyển dụng, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện căn cứ kết quả trúng tuyển để lập phương án bố trí công tác đối với viên chức trúng tuyển, gửi Trưởng phòng Nội vụ để thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định phê duyệt và sau đó Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện thực hiện việc ký hợp đồng làm việc đối với viên chức trúng tuyển theo sự ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

2. Trong thời hạn chậm nhất là 20 ngày làm việc, kể từ ngày hợp đồng làm việc được ký kết, người trúng tuyển phải đến nhận việc; trường hợp người trúng tuyển có lý do chính đáng mà không thể đến nhận việc thì phải làm đơn xin gia hạn trước khi kết thúc thời hạn nêu trên gửi Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện để được xem xét, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

3. Trường hợp người trúng tuyển không đến ký hợp đồng làm việc trong thời hạn quy định tại khoản 2 Điều này thì Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện lập danh sách gửi Trưởng phòng Nội vụ huyện chậm nhất là 05 ngày kể từ ngày hết thời hạn người trúng tuyển phải đến nhận việc để Trưởng phòng Nội vụ huyện tham mưu, báo cáo trình Chủ tịch UBND huyện hủy bỏ kết quả trúng tuyển hoặc chấm dứt hợp đồng đã ký kết.

Điều 14. Trách nhiệm hoàn thành hồ sơ tuyển dụng

Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ của người trúng tuyển, nếu phát hiện văn bằng, chứng chỉ hoặc các giấy tờ có liên quan trong hồ sơ không hợp pháp hoặc khai man trong hồ sơ thì báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện (qua Trưởng phòng Nội vụ huyện) ra quyết định hủy bỏ kết quả trúng tuyển.

Điều 15. Tập sự

1. Chậm nhất sau 07 ngày làm việc, kể từ ngày viên chức đến nhận việc, Hiệu trưởng các đơn vị trường học (nơi viên chức đến làm việc) lập danh sách cử viên chức trong đơn vị mình có chức danh nghề nghiệp bằng hoặc cao hơn và có năng lực, kinh nghiệm

về chuyên môn nghiệp vụ, khả năng truyền đạt để hướng dẫn người tập sự, báo cáo Chủ tịch UBND huyện (qua Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện). Không thực hiện việc cử một người hướng dẫn tập sự cho hai người tập sự trở lên trong cùng một thời gian.

2. Sau khi nhận được danh sách đề nghị cử người hướng dẫn tập sự của Hiệu trưởng các đơn vị trường học gửi đến, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, ủy quyền cho Trưởng Giáo dục và Đào tạo huyện ra quyết định cử người hướng dẫn tập sự; nội dung, thời gian tập sự và chế độ tập sự được thực hiện theo các quy định hiện hành.

Điều 16. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp khi hết thời gian tập sự

1. Khi hết thời gian tập sự, người tập sự phải báo cáo kết quả tập sự bằng văn bản theo quy định tại Khoản 4, Điều 20 của Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ, người hướng dẫn tập sự có trách nhiệm nhận xét đánh giá quá trình tập sự của người tập sự, Hiệu trưởng các đơn vị trường học tiến hành thẩm định, đánh giá phẩm chất đạo đức và kết quả công việc của người tập sự nếu đạt yêu cầu thì tiến hành lập hồ sơ gửi Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.

2. Chậm nhất 15 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp của các đơn vị trường học, nếu không thuộc một trong những trường hợp tại khoản 1, Điều 18 của Quy chế này, thì Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện gửi hồ sơ và danh sách đến Phòng Nội vụ huyện thống nhất để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ra quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp của viên chức và ủy quyền cho Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện tiếp tục ký hợp đồng làm việc theo quy định.

Điều 17. Chấm dứt hợp đồng đối với người tập sự

1. Người tập sự bị chấm dứt Hợp đồng làm việc khi không đạt yêu cầu sau thời gian tập sự hoặc bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên thì Hiệu trưởng nhà trường báo cáo Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện; Trong thời hạn 03 ngày làm việc, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện hoàn chỉnh hồ sơ gửi Phòng Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ra quyết định bằng văn bản chấm dứt hợp đồng làm việc.

2. Người thử việc bị chấm dứt hợp đồng làm việc được hưởng chính sách quy định tại khoản 3, Điều 24 của Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ.

Chương IV

SỬ DỤNG VIÊN CHỨC

Điều 18. Thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức

1. Thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III

Hiệu trưởng các trường xây dựng đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đủ điều kiện theo quy định, gửi Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Nội vụ huyện) để tiến hành quy trình xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định của pháp luật.

2. Thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II

Hiệu trưởng các trường lập danh sách viên chức đủ điều kiện thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức gửi Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Nội vụ huyện) để gửi cơ quan có thẩm quyền xem xét.

Điều 19. Nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung

1. Căn cứ vào tiêu chuẩn và điều kiện nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung của viên chức, Hiệu trưởng các trường lập làm thủ tục theo quy định gửi Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.

2. Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện tổng hợp, thẩm định các thủ tục nâng lương thường xuyên, vượt khung đối với viên chức (trừ các chức danh Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và viên chức được đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn) trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định nâng bậc lương thường xuyên và hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với viên chức sau khi thống nhất của Phòng Nội vụ huyện.

3. Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện tổng hợp, thẩm định các thủ tục nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo theo đúng quy định.

4. Đối với chức danh Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và những viên chức được đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn; Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện kiểm tra, tổng hợp gửi Phòng Nội vụ huyện thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét quyết định hoặc đề nghị Sở Nội vụ tỉnh quyết định theo quy định phân cấp quản lý hiện hành.

5. Thời điểm lập hồ sơ nâng bậc lương, phụ cấp thâm niên vượt khung:

Vào ngày 01 tháng 6 hàng năm đối với viên chức nâng bậc lương sáu tháng đầu năm và vào ngày 01 tháng 12 đối với viên chức nâng bậc lương sáu tháng cuối năm.

Điều 20. Điều động, biệt phái

Việc điều động, biệt phái viên chức phải căn cứ vào nhu cầu, vị trí công tác tại các đơn vị trường học, trên cơ sở chỉ tiêu biên chế được giao, điều kiện, tiêu chuẩn, trình độ và năng lực của viên chức do UBND huyện và cấp trên quy định.

1. Điều động, biệt phái viên chức giữa các đơn vị trường học trực thuộc UBND huyện

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện xây dựng phương án điều động, biệt phái thống nhất bằng văn bản với Phòng Nội vụ huyện. Sau đó trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt phương án điều động, biệt phái. Căn cứ phương án điều động, biệt phái được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ủy quyền Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện ký quyết định điều động, biệt phái viên chức giữa các đơn vị trường học trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện (trừ viên chức Kế toán và các chức danh Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và những viên chức được cấp có thẩm quyền quy hoạch vào các chức danh Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng) và gửi quyết định điều động, biệt phái về Chủ tịch UBND huyện (qua Phòng Nội vụ huyện).

2. Điều động, chuyển viên chức các đơn vị trường học trực thuộc UBND huyện ra khỏi huyện và tiếp nhận viên chức ngoài huyện về công tác tại các đơn vị trường học trực thuộc huyện được thực hiện theo Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 29/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 21. Bổ nhiệm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện xây dựng kế hoạch đề xin chủ trương của Chủ tịch UBND huyện trước khi phối hợp với Phòng Nội vụ huyện tiến hành quy trình, thủ tục đề xuất phương án bổ nhiệm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các Trường Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở theo quy định.

Điều 22. Bổ nhiệm lại

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ huyện và lập các thủ tục trước 03 tháng (90 ngày) tính đến thời điểm công chức, viên chức hết thời hạn bổ nhiệm để đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét bổ nhiệm lại hoặc không bổ nhiệm lại theo quy định.

Điều 23. Miễn nhiệm (áp dụng đối với công chức)

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện xem xét, đề nghị cấp có thẩm quyền (qua Phòng Nội vụ huyện) miễn nhiệm đối với công chức khi căn cứ vào một trong các trường hợp sau đây:

- a) Công chức bị kỷ luật, công chức vi phạm pháp luật thuộc một trong các trường hợp:
 - Bị kỷ luật cảnh cáo hoặc khiển trách mà yêu cầu nhiệm vụ công tác cần phải thay thế.
 - Bị cơ quan có thẩm quyền kết luận bằng văn bản về vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức cách chức.
- b) Công chức không đủ năng lực, uy tín để làm việc thuộc một trong các trường hợp:
 - Trong 2 năm liên tiếp của nhiệm kỳ giữ chức vụ không hoàn thành nhiệm vụ được giao.
 - Trong một nhiệm kỳ hoặc hai nhiệm kỳ giữ chức vụ liên tiếp, bị hai lần xử lý kỷ luật liên quan đến chức trách được giao.
 - Để đơn vị mất đoàn kết hoặc làm đơn vị mất đoàn kết theo kết luận của cơ quan có thẩm quyền.
 - Bị các cơ quan có thẩm quyền kết luận bằng văn bản về vi phạm tư cách đạo đức của người công chức.
 - Bị cơ quan kiểm tra, thanh tra có thẩm quyền kết luận vi phạm quy định về những việc đảng viên, viên chức không được làm.
- c) Công chức bị cơ quan có thẩm quyền kết luận vi phạm quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ.
- d) Được cấp có thẩm quyền điều động, luân chuyển, bố trí, phân công công tác khác mà không được kiêm nhiệm chức vụ cũ.

2. Trưởng phòng Nội vụ huyện tổng hợp, thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định theo phân cấp quản lý cán bộ.

Điều 24. Từ chức

1. Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện xem xét, đề nghị cấp có thẩm quyền (qua Trưởng phòng Nội vụ huyện) đối với công chức xin từ chức khi căn cứ vào một trong các trường hợp sau:

a) Công chức tự nguyện, chủ động xin từ chức để chuyển giao vị trí lãnh đạo, quản lý;

b) Công chức nhận thấy không đủ sức khỏe, năng lực, uy tín để hoàn thành chức trách nhiệm vụ được giao;

c) Công chức nhận thấy sai phạm, khuyết điểm của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình hoặc của cấp dưới có liên quan đến trách nhiệm của mình;

d) Công chức có nguyện vọng xin từ chức vì các lý do cá nhân khác.

Công chức không được từ chức nếu đang trong thời gian chịu sự thanh tra, kiểm tra, điều tra của cơ quan thanh tra, kiểm tra, cơ quan bảo vệ pháp luật.

2. Trưởng phòng Nội vụ huyện tổng hợp, thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định theo phân cấp quản lý cán bộ.

Điều 25. Cho thôi giữ chức vụ

1. Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện xem xét, đề nghị cấp có thẩm quyền (qua Trưởng phòng Nội vụ huyện) cho thôi giữ chức vụ đối với công chức, viên chức khi căn cứ vào một trong các trường hợp sau:

Cán bộ không đủ sức khỏe để tiếp tục lãnh đạo, quản lý: bị bệnh hiểm nghèo, tai nạn, ốm đau kéo dài, đã nghỉ đủ 12 tháng để điều trị nhưng không phục hồi được sức khỏe.

2. Trưởng phòng Nội vụ huyện tổng hợp, thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định theo phân cấp quản lý cán bộ.

26. Khen thưởng, kỷ luật

1. Khen thưởng:

Trên cơ sở đề nghị của người đứng đầu đơn vị trường học, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện chịu trách nhiệm xem xét, tiến hành các thủ tục và tổng hợp danh sách kèm theo hồ sơ gửi về Phòng Nội vụ huyện. Trưởng phòng Nội vụ huyện thẩm định và trình Hội đồng Thi đua, khen thưởng huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định theo phân cấp quản lý.

2. Kỷ luật:

a) Khi phát hiện công chức, viên chức, người lao động có hành vi vi phạm pháp luật, Hiệu trưởng các trường học tiến hành lập các thủ tục theo quy định của Luật viên chức và Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06/4/2012 của Chính phủ về quy định xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức để báo cáo Trưởng phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.

b) Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện tiến hành quy trình và đề xuất hình thức kỷ luật đối với công chức, viên chức, người lao động báo cáo Chủ tịch UBND huyện (qua Trưởng phòng Nội vụ huyện) đảm bảo đúng thời hiệu, thời hạn được quy định tại Điều 7 Điều 8 Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06/04/2012 của Chính phủ và Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức.

Điều 27. Đào tạo, bồi dưỡng viên chức

Trên cơ sở quy hoạch cán bộ quản lý ngành giáo dục đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và đề nghị của Hiệu trưởng nhà trường, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức, người lao động của ngành (trừ các trường hợp được cử đi đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ dưới 30 ngày) và gửi sang Phòng Nội vụ huyện tổng hợp, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của huyện báo cáo và trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét, phê duyệt.

Điều 28. Đánh giá và phân loại viên chức, người lao động

1. Việc đánh giá và phân loại viên chức, người lao động được thực hiện tại thời điểm kết thúc năm học.

2. Ủy quyền cho Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện trực tiếp đánh giá, xếp loại Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các đơn vị trường học trực thuộc UBND huyện và báo cáo kết quả, hồ sơ đánh giá, xếp loại về Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Nội vụ) để quản lý, theo dõi.

3. Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện có trách nhiệm:

- Tổng hợp kết quả đánh giá và phân loại viên chức, người lao động trong toàn huyện và gửi báo cáo về Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Nội vụ huyện) trước ngày 01/7 hàng năm để tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

- Báo cáo hồ sơ, phiếu đánh giá và phân loại Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng gửi về Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Nội vụ huyện) trước ngày 20/6 hàng năm để lưu hồ sơ theo quy định.

Điều 29. Nghỉ hưu

1. Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện lập thủ tục nghỉ hưu đối với công chức, viên chức ngành giáo dục huyện theo quy định tại Điều 40, Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/04/2012 của Chính phủ.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ủy quyền cho Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện thông báo nghỉ hưu và tham mưu Chủ tịch UBND huyện ra quyết định nghỉ hưu đối với viên chức giáo dục đến thời điểm nghỉ hưu (trừ Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng) và gửi danh sách những người đã nghỉ hưu sang Phòng Nội vụ huyện để theo dõi quản lý biên chế.

2. Trưởng phòng Nội vụ huyện phối hợp với Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện tiến hành lập thủ tục nghỉ hưu theo quy định hiện hành của Nhà nước đối với các chức vụ Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng trong các đơn vị Trường học trực thuộc.

Trưởng phòng Nội vụ huyện tham mưu trình Chủ tịch UBND huyện thông báo nghỉ hưu, quyết định nghỉ hưu đối với các chức danh Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.

Điều 30. Thôi việc

1. Trường hợp công chức, viên chức, người lao động có nguyện vọng thôi việc, Hiệu trưởng các trường học lập hồ sơ gửi Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện để báo cáo Ủy ban nhân dân huyện (qua Trưởng phòng Nội vụ huyện).

2. Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ nghỉ việc của công chức, viên chức, người lao động do Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện chuyển đến, Trưởng phòng Nội vụ huyện tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét quyết định cho thôi việc, chấm dứt hợp đồng làm việc và chi trả trợ cấp thôi việc cho viên chức, người lao động theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 31. Quản lý hồ sơ

1. Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện theo dõi, quản lý hồ sơ viên chức, người lao động trong các đơn vị trường học (trừ các đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều này).

2. Trưởng phòng Nội vụ huyện theo dõi, quản lý hồ sơ đội ngũ cán bộ quản lý gồm: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và những người được quy hoạch vào chức danh Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các đơn vị trường học trực thuộc UBND huyện.

3. Định kỳ hàng tháng, quý, năm hoặc theo yêu cầu đột xuất, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Nội vụ huyện) về tình hình biến động viên chức, người lao động khi có yêu cầu của Ủy ban nhân dân huyện và Trưởng phòng Nội vụ huyện.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 32. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện đảm bảo đúng Quy chế này và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Thủ trưởng và viên chức, người lao động các đơn vị sự nghiệp giáo dục trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

3. Trưởng phòng Nội vụ huyện có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trịnh Đức Hùng

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH****ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 500/QĐ-UBND

*Thừa Thiên Huế, ngày 27 tháng 02 năm 2018***QUYẾT ĐỊNH****Về việc bổ nhiệm ông Lê Anh Tuấn, Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải,
giữ chức vụ Giám đốc Sở Giao thông vận tải****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo;

Căn cứ Quyết định số 2037-QĐ/TU ngày 11 tháng 5 năm 2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy định về phân cấp quản lý cán bộ;

Căn cứ Quyết định số 52/2015/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Thông báo số 256-TB/TU ngày 21 tháng 02 năm 2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 134/TTr-SNV ngày 23 tháng 02 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ nhiệm ông Lê Anh Tuấn, Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải, giữ chức vụ Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

Thời hạn giữ chức vụ kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2018 cho đến ngày 28 tháng 02 năm 2023.

Mức phụ cấp chức vụ thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, thủ trưởng các cơ quan có liên quan và ông Lê Anh Tuấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH**Nguyễn Văn Cao**

VĂN PHÒNG UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ XUẤT BẢN

Địa chỉ: 16 Lê Lợi, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Điện thoại liên hệ: 0234.3834537; Fax: 0234.3834537

Email: congbao@thuathienhue.gov.vn;

Website: <http://congbao.thuathienhue.gov.vn>;

In tại: Công ty CP In và Sản xuất bao bì Huế.